

LUẬT DI SA TẮC BỘ HÒA HÊ NGŨ PHẦN

QUYỂN 30

Phần 5: NÓI VỀ CÁC PHÁP: PHÁ TĂNG, NGỌ CỤ, TẬP PHÁP, OAI NGHI, NGĂN BỐ TÁT, BIỆT TRÚ V.V...

Đoạn 9: NÓI VỀ PHÁP NGŨ BÁCH KẾT TẬP

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Nê hoàn chưa bao lâu, Tôn giả Đại Ca-diếp ở tại giảng đường Trùng Các, bên bờ sông Di hâu nơi Tỳ-xá-ly, cùng đầy đủ chúng Đại Tỳ-kheo Tăng năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán chỉ trừ Tôn giả A-nan, bảo các Tỳ-kheo: Trước đây, tôi từ nước Ba-tuần đi đến thành Câu-di, giữa hai nước, nghe Phật Thế tôn đã Bát-niết-bàn, lúc ấy lòng tôi mê loạn không thể tự chủ. Nơi các xóm làng, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người thì quýnh cả hai chân, người thì nháy khóc té nhào xuống đất, không ai là không bi ai khóc than: Mau quá! Thế gian còn gì nữa! Con mắt của thế gian bị mất rồi! Khi đó, Bạt-nan-đà đã có mặt trước ở đây, nói với mọi người: Lão già (tức là Phật) kia thường nói: Nên làm thế này, không nên làm thế kia, nên học thế này, không nên học thế kia. Kể từ nay, chúng ta mới thoát khỏi cái khổ đó, được làm theo ý muốn, không bị bắt buộc, tại sao các người lại cùng nhau khóc kể? Tôi nghe câu nói ấy càng thêm ưu não cho sự độc hại này. Đức Phật tuy Nê hoàn, Tỳ-ni hiện còn đó, chúng ta nên cùng nhau cố gắng kiết tập, đừng để cho đám Bạt-nan-đà biệt lập bè nhóm, phá hoại chánh pháp. Các Tỳ-kheo đều cho đó là điều hay, bạch với Tôn giả Ca-diếp: Tôn giả A-nan thường hầu cận Đức Thế Tôn, thông tuệ đa văn, thọ trì đầy đủ pháp tạng, nay nên cho phép ở trong số Tỳ-kheo kiết tập này. Ca-diếp nói: A-nan còn trong quả vị hữu học, hoặc theo ái, sân, si, sợ không nên dung nạp được. Thời điểm ấy, Tôn giả A-nan ở tại Tỳ-xá-ly, thường vì bốn chúng ngày đêm nói pháp, mọi người tới lui gần như Phật còn tại thế. Tỳ-kheo Bạt-kỳ tọa thiền trên gác thượng, bị náo loạn không thể an trú trong các Tam-muội giải

thoát, khởi ý niệm: A-nan nay ở nơi học địa, có việc cần làm, không làm, lại nói nhiều, sống trong nếp sống ồn ào. Bạt-kỳ nhập định quán xét thấy có việc cần làm, bèn khởi ý niệm: Nay ta nên nói pháp nhằm chán, khiến cho A-nan nhân đấy mà ngộ. Bạt-kỳ bèn đến chỗ Tôn giả A-nan nói kệ:

*Ngồi chỗ vắng bên cây
 Tâm hướng nơi Nê hoàn
 Nên thiền, đừng buông lung
 Nói nhiều để làm gì!?*

Các Tỳ-kheo cũng nói với A-nan: Ông nên tu gấp đi, Đại Ca-diếp nay muốn kiết tập pháp Tỳ-ni, không cho ông ở trong số đó. A-nan đã nghe Tỳ-kheo Bạt-kỳ nói kệ, lại nghe Ca-diếp không cho ở trong túc số kiết tập Tỳ-ni, nên đầu, giữa, và sau đêm siêng năng kinh hành, tư duy mong cầu giải thoát, song vẫn chưa đạt được. Đêm gần tàn, qua nhiều cố gắng, thân thể mỗi mệt, muốn nằm nghỉ một chút, đầu vừa chạm gối, hoát nhiên dứt sạch các lậu hoặc. Các Tỳ-kheo biết, liền bạch với Ca-diếp, A-nan đêm vừa rồi đã được giải thoát, nay cho phép ở trong túc số kiết tập Tỳ-ni. Ca-diếp thuận cho. Đối với Ca-diếp có những suy nghĩ bao quát: Nơi nào có đủ đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ để cung cấp cho việc kiết tập Tỳ-ni này? Thành Vương-xá, chỉ có nơi ấy mới đủ cung cấp mọi thứ mà thôi. Ca-diếp liền đọc lớn giữa Tăng: Trong đây, năm trăm A-la-hán, nên đến thành Vương-xá an cư, ngoài ra không một người nào được đi.

Lập quy chế như thế rồi, năm trăm vị A-la-hán đến thành Vương-xá, tháng đầu mùa hạ, sửa chữa phòng xá, ngọa cụ, tháng thứ hai hiện bày diệu dụng về các thiền giải thoát, tháng thứ ba mới tập trung một chỗ. Đi sát với kế hoạch chỉ đạo, Ca-diếp bạch Tăng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay tôi đối với giữa Tăng hỏi Tôn giả Ưu-ba-ly về nghĩa Tỳ-ni. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Tôn giả Ưu-ba-ly cũng bạch Tăng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay tôi sẽ đáp lời Tôn giả Ca-diếp về nghĩa Tỳ-ni. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Ca-diếp liền hỏi Ưu-ba-ly:

- Đức Phật chế giới đầu tiên ở tại chỗ nào?

Ưu-ba-ly nói:

- Tại Tỳ-xá-ly.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Đáp:

- Vì Tu-đề-na, con của Ca-lan-đà.

Lại hỏi:

- Vì sao mà chế?

Đáp:

- Cùng người vợ cũ hành dâm.

Lại hỏi:

- Có chế lần thứ hai hay không?

Đáp:

- Có. Vì có Tỳ-kheo cùng với kẻ cái hành dâm.

Ca-diếp lại hỏi:

- Chế giới thứ hai ở chỗ nào?

Đáp:

- Tại thành Vương-xá.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Đáp:

- Vì Đạt-ni-tra.

Lại hỏi:

- Vì sao mà chế?

Đáp:

- Vì ăn trộm gỗ của Vua Bình-sa.

Ca-diếp lại hỏi:

- Chế giới thứ ba tại chỗ nào?

Đáp:

- Tại Tỳ-xá-ly.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Đáp:

- Vì một số đông Tỳ-kheo.

Lại hỏi:

- Vì việc gì mà chế?

Đáp:

- Tự cùng nhau hại mạng.

Ca-diếp lại hỏi:

- Giới thứ tư chế tại chỗ nào?

Đáp:

- Tại Tỳ-xá-ly.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Đáp:

- Vì các Tỳ-kheo ở sông Bà-câu-ma.

Lại hỏi:

- Vì việc gì mà chế?

Đáp:

- Đối xứng được pháp hơn người.

Ca-diếp lại hỏi về tất cả vấn đề Tỳ-ni như vậy rồi, ở giữa Tăng xứng: Đây là Tỳ-ni của Tỳ-kheo, đây là Tỳ-ni của Tỳ-kheo-ni, hợp lại gọi là Tạng Tỳ-ni.

Ca-diếp lại bạch Tăng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay tôi muốn đối trước Tăng hỏi Tôn giả A-nan về Tu-đa-la. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

A-nan cũng bạch Tăng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay tôi sẽ đáp lời Tôn giả Ca-diếp về nghĩa của Tu-đa-la. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Ca-diếp liền hỏi A-nan:

Đức Phật nói kinh Tăng nhất ở chỗ nào? Nói kinh Tăng thập ở chỗ nào? Kinh đại nhân duyên, kinh Tăng kỳ đà, kinh quả Sa-môn, kinh Phạm Động, những kinh nào vì Tỳ-kheo nói? Những kinh nào vì Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các Thiên tử, Thiên nữ nói?

A-nan đều tùy theo chỗ Phật nói mà trả lời.

Ca-diếp hỏi như vậy đối với tất cả Tu-đa-la rồi, giữa Tăng công bố: Đây là kinh dài, nay tập hợp lại làm một bộ, gọi là Trường A Hàm. Đây là kinh không dài, không ngắn, nay tập hợp lại làm thành một bộ, gọi là Trung A Hàm. Đây là những việc tạp toái vì Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên tử, Thiên nữ nói, nay tập hợp lại làm thành một bộ, gọi là Tạp A Hàm. Đây là từ một pháp tăng lên đến mười một pháp, tập hợp lại làm thành một bộ, gọi Tăng Nhất A Hàm. Ngoài ra từ nhiều vấn đề được đề cập đến, nay tập hợp lại làm thành một bộ gọi là Tạp Tạng Tu-đa-la.

Chúng ta đã kiết tập pháp xong, từ nay về sau, những gì Phật không chế cấm, không nên tùy tiện chế, những gì Phật đã chế cấm

không được trái phạm. Như lời Đức Phật đã dạy nên kính cẩn tu học.

A-nan lại bạch Ca-diếp: Tôi thân cận, nghe từ Đức Phật: Sau khi Ta về hoàn, nếu muốn bỏ bớt những giới nhỏ thì cho phép bỏ. Ca-diếp liền hỏi: Ông muốn giới nào là giới nhỏ? Đáp: Không biết. Lại hỏi: Tại sao không biết? Đáp: Vì không hỏi Đức Thế Tôn. Lại hỏi: Tại sao không hỏi? Đáp: Khi ấy, Đức Phật mệt nên sợ phiền Ngài. Ca-diếp liền kết tội: Ông không hỏi nghĩa này, phạm tội Đột-kiết-la, nên thấy tội tự sám hối. A-nan thưa: Thưa Đại đức! Chẳng phải tôi không kính giới mà không hỏi nghĩa này, vì sợ nã động Đức Thế Tôn nên không dám hỏi. Trong vấn đề này tôi không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức nên nay xin sám hối.

Ca-diếp lại gạn hỏi A-nan: ông vá Tăng-già-lê cho Đức Thế Tôn dùng ngón chân đạp lên phạm Đột-kiết-la, nên thấy tội sám hối. A-nan thưa: Không phải tôi không kính Phật mà vì không có ai cầm nên tôi phải dùng chân kẹp lại. Trong vấn đề này tôi không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức nên nay xin sám hối.

Ca-diếp lại gạn hỏi A-nan: Ông ba phen cầu thỉnh Đức Thế Tôn cho người nữ xuất gia trong chánh pháp, phạm Đột-kiết-la, nên thấy tội sám hối. A-nan thưa: Chẳng phải tôi không kính pháp, chỉ vì Ma-ha-ba-xà-ba-đề Cù-đàm-di là người nuôi dưỡng Đức Thế Tôn cho đến lớn xuất gia, đến thành đại đạo, công đức này cần phải báo đáp, nên tôi mới xin thỉnh Ba lần như vậy. Trong vấn đề này tôi không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức nên nay xin sám hối.

Ca-diếp lại gạn hỏi A-nan: Đức Phật khi gần Nê hoàn hiện tướng nói với ông: Người có được bốn thần túc, muốn ở đời một kiếp hay hơn một kiếp đều có thể được. Như Lai thành tựu vô lượng pháp định, Ngài hiện tướng nói với ông như vậy Ba lần, ông không thỉnh Phật trụ thế một kiếp hay hơn một kiếp, phạm Đột-kiết-la, nên thấy tội sám hối. A-nan thưa: Chẳng phải tôi không muốn thỉnh Phật trụ lâu nơi thế gian mà vì ma ác Ba-tuần che lấp lòng tôi, cho nên mới như vậy. Trong vấn đề này tôi cũng không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức nên nay xin sám hối.

Ca-diếp lại gạn hỏi A-nan: Trước đây, Đức Phật Ba lần thứ bảo ông đưa nước, ông không dâng nước cho Ngài, phạm Đột-kiết-la, cũng nên thấy tội sám hối. A-nan thưa: Chẳng phải tôi không muốn dâng nước mà khi ấy có năm trăm cỗ xe đi qua bên trên dòng nước, nước bị đục, chưa trong, sợ Ngài uống bị bệnh nên không dâng. Đối với tôi trong vấn đề này cũng không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức

nên nay xin sám hối.

Ca-diếp lại gạn hỏi: Ông cho phép người nữ kính lễ Xá-lợi trước, phạm Đột-kiết-la, cũng nên thấy tội sám hối. A-nan thưa: Chẳng phải tôi muốn khiến người nữ kính lễ Xá-lợi trước, mà sợ chiều tối họ vào thành không kịp, do vậy nên cho phép họ kính lễ trước. Trong vấn đề này tôi cũng không thấy tướng tội, nhưng vì kính tín Đại đức nên nay xin sám hối. A-nan kính tín Đại Ca-diếp cho nên liền đối trước chúng Tăng tác pháp sám hối sáu tội Đột-kiết-la.

Ca-diếp lại nói với A-nan: Nếu chúng ta cho Chúng Học pháp là giới nhỏ, Tỳ-kheo khác lại nói đến Ba-la-đề-đề-xá-ni cũng là giới nhỏ. Nếu chúng ta nói cho đến bốn Ba-la-đề-đề-xá-ni cũng là giới nhỏ, Tỳ-kheo khác bèn nói cho đến Ba-dật-đề cũng là giới nhỏ, Tỳ-kheo khác bèn nói đến Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề cũng là giới nhỏ. Như vậy thành bốn ý kiến làm sao quyết định? Ca-diếp lại hỏi: Nếu chúng ta không biết giới tướng nào là nhỏ mà tùy tiện loại bỏ, các ngoại đạo sẽ nói: Sa-môn Thích tử, pháp của họ giống như khói. Khi thầy còn tại thế những điều chế cấm đều phụng hành, sau khi thầy Nê hoàn lại không chịu học tập. Ca-diếp lại đối giữa Tăng đọc lớn:

Chúng ta đã kiết tập pháp xong, nếu những điều gì không được Phật chế cấm, không nên tùy tiện chế, những điều đã chế cấm không được trái phạm, như lời Phật dạy nên kính cẩn tu học.

Khi ấy, Trưởng lão Phú-lan-na ở phương Nam, nghe Đức Phật Bát Nê-hoàn tại thành Câu-di, các Tỳ-kheo Trưởng lão cùng nhau tập hợp nơi thành Vương-xá, luận pháp Tỳ-ni, nên chính mình cùng quyền thuộc, chỉ trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay đã đến trong chúng, hỏi Tôn giả Đại Ca-diếp: Tôi nghe Đức Phật nê hoàn, Tỳ-kheo Thượng tọa đều cùng vân tập nơi đây bàn pháp Tỳ-ni, có thật như vậy không? Ca-diếp trả lời: Có thật như vậy, thưa Đại đức! Phú-lan-na nói: Có thể luận bàn lại được không? Ca-diếp liền luận bàn lại, như đã luận bàn. Luận bàn rồi, Phú-lan-na nói với Ca-diếp: Chính tôi nghe từ Đức Phật: Được ngủ với thức ăn, nấu trong phòng, tự nấu, tự mang thức ăn đến người thợ, tự lấy trái cây để ăn, đến nơi ao nước lấy thức ăn, không có tịnh nhân tác tịnh trái cây trừ bỏ hạt để ăn. Ca-diếp trả lời: Thưa Đại đức! Bấy điều đó là khi Đức Phật ở tại Tỳ-xá-ly, gặp lúc mất mùa đói kém, khát thực khó được nên Phật quyền biến cho phép như vậy. Sau đấy cũng tại nơi đó, lại chế cấm bốn điều, rồi đến thành Xá-vệ chế cấm ba điều. Phú-lan-na nói: Đức Thế Tôn không làm cái việc chế cấm rồi

lại cho phép, cho phép rồi lại chế cấm! Ca-diếp nói: Đức Phật là đấng Pháp vương, đối với pháp tự tại, chế cấm rồi lại cho phép, cho phép rồi lại chế cấm, đâu có lỗi gì? Phú-lan-na nói: Những điều khác tôi chấp nhận còn đối với bảy điều này không thể thi hành. Ca-diếp lại ở giữa Tăng đọc lớn:

Những gì Phật đã chế cấm không nên vọng chế, những gì Phật đã chế cấm không nên trái phạm, như lời Phật dạy nên kính cẩn tu học.

Bấy giờ, nơi Câu-xá-di, Tỳ-kheo Xiển-đà xúc não chúng Tăng không cùng hòa hợp. Có một Tỳ-kheo an cư rồi đến chỗ Tôn giả Đại Ca-diếp, trình bày đầy đủ vấn đề. Ca-diếp nói với A-nan: Thầy đến Câu-xá-di dùng lời của Phật, dùng lời của Tăng tác pháp Phạm đàn trị phạt Xiển-đà. A-nan làm theo lời sai, cùng năm trăm Tỳ-kheo đến đó, Xiển-đà nghe A-nan cùng năm trăm Tỳ-kheo đến liền ra nghinh đón, hỏi A-nan: Đến đây có việc gì? Đâu không muốn gây sự vô ích cho tôi chăng? A-nan nói: Vì muốn đem sự hữu ích cho thầy. Xiển-đà hỏi: Có ích cho tôi như thế nào? A-nan nói: Nay tôi sẽ dùng lời Phật, dùng lời Tăng tác pháp Phạm đàn trị phạt thầy. Xiển-đà liền hỏi: Thế nào gọi là pháp Phạm đàn? A-nan nói: Pháp Phạm đàn là tất cả các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di không cùng thầy qua lại nói năng. Xiển-đà nghe rồi, liền ngất xỉu té xuống đất, nói với A-nan: Đấy, há không phải là giết tôi! A-nan nói: Chính tôi nghe từ Đức Phật: Thầy sẽ từ nơi tôi mà đắc đạo. Thầy đứng dậy, tôi sẽ vì thầy nói pháp. Xiển-đà lắng lòng đứng dậy, A-nan nói pháp diệu, chỉ vẽ sự lợi ích để được vui mừng. Xiển-đà liền xa trần lia cấu, đối với các pháp đặng mắt pháp trong sạch.

Khi vân tập để kiết pháp Tỳ-ni, Trưởng lão A-nhã-kiều-trần-như trong ngôi vị đệ nhất Thượng tọa, Phú-lan-Na-là đệ nhị Thượng tọa, Đàm-di là đệ tam Thượng tọa, Đà-bà Ca-diếp là đệ tứ Thượng tọa, Bạt-đà Ca-diếp đệ ngũ Thượng tọa, Đại Ca-diếp là đệ lục Thượng tọa, Ưu-ba-ly là đệ thất Thượng tọa, A-na-luật là đệ bát Thượng tọa. Do con số tròn năm trăm vị A-la-hán không nhiều, không ít, tham dự kiết tập cho nên gọi là Ngũ bách kiết tập Pháp tạng.
